

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRI TÔN
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 14/2020/DS-ST

Ngày 26/5/2020

Về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua
bán tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Duy Hiếu

2. Bà Neáng Sâm Bô

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Chau Dau - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn:* không tham gia.

Ngày 26/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 17/2020/TLST-DS ngày 19 tháng 02 năm 2020 về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-DS ngày 27/4/2020 và Thông báo hoãn phiên tòa số 37/TB-TA ngày 14/5/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* anh Bùi Tấn H, sinh năm 1975; cư trú: ấp B, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

Đại diện hợp pháp của anh Hiếu: anh Bùi Tấn T1, sinh năm 1980; cư trú: khóm K, phường K1, thành phố X, tỉnh An Giang. (Văn bản ủy quyền ngày 10/02/2020) (có mặt)

2. *Bị đơn:* chị Trần Thị M, sinh năm 1972; cư trú: P, xã T2, huyện T, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn và đại diện hợp pháp là anh Bùi Tấn T1 trình bày: Trần Thị M đã nhiều lần mua thức ăn chăn nuôi vịt của anh theo hình thức gói đầu và đến ngày 13/8/2018, chị M còn nợ anh số tiền 17.800.000 đồng. Do vậy, anh yêu cầu

buộc chị Trần Thị M phải trả số tiền còn nợ và tính lãi theo quy định của Ngân hàng Nhà nước quy định kể từ ngày 13/8/2018 đến ngày 11/3/2020.

* Chị Trần Thị M thừa nhận có mua thức ăn chăn nuôi vịt của anh Hiếu và còn nợ 17.800.000 đồng như phía anh Hiếu trình bày nhưng do chăn nuôi thất bại nên chị xin trả mỗi tháng 500.000 đồng và không đồng ý tính lãi chậm trả vì khi bán thức ăn chăn nuôi cho chị, anh Hiếu đã lãi mỗi bao thức ăn 20.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của anh Bùi Tấn T1 yêu cầu chị Trần Thị M phải trả số tiền 17.800.000 đồng một lần và không yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá về vụ án như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: chị Trần Thị M có nơi cư trú tại xã T2, huyện T, tỉnh An Giang và tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng dân sự - hợp đồng mua bán tài sản, đây là loại tranh chấp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về việc xét xử vắng mặt chị Trần Thị M: Tòa án đã triệu tập hợp lệ chị Trần Thị M tham gia phiên tòa và chị Trần Thị M có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị M là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung tranh chấp, Hội đồng xét xử xét thấy: các đương sự đều thừa nhận có giao kết, thực hiện hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi nhiều lần và đến ngày 13/8/2018, chị Trần Thị M còn nợ anh Bùi Tấn H số tiền 17.800.000 đồng.

Do chị Trần Thị M là bên mua nhưng đến nay vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho bên bán nên chị M phải có nghĩa vụ trả khoản tiền còn nợ cho anh Hiếu là phù hợp với quy định tại Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, Hội đồng xét xử xét thấy các bên không thỏa thuận về lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền và tại phiên tòa, anh Bùi Tấn T1 không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về yêu cầu gia hạn thời hạn trả tiền của chị M: do đại diện hợp pháp của anh Hiếu không đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu gia hạn thời hạn trả tiền của chị M.

[6] Do yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Tấn H được chấp nhận nên chị Trần Thị M là bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, 266 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 430, 433, 440 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Tấn H đối với chị Trần Thị M.

Buộc chị Trần Thị M phải trả cho anh Bùi Tấn H số tiền 17.800.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí:

Chị Trần Thị M phải nộp 980.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho anh Bùi Tấn H 445.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000051 ngày 12/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tri Tôn.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Tp.Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tri Tôn;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phước Hưng